

**DANH SÁCH CÁ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHƯA NỘP ĐỦ TIỀN VÀ NỘP TIỀN QUÁ HẠN TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 7795/QĐ-UBND NGÀY 05/9/2024 THEO CÔNG VĂN SỐ 9211/TCSI-QLTK NGÀY 30/12/2025 CỦA THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân phường Hàm Rồng)*

*DVT: Đồng*

STT	Họ và tên	MST/CCCD	Địa chỉ	Ký hiệu lô	Diện tích lô (m2)	Giá trúng đấu giá Đồng/m2	Tiền sử dụng đất phải nộp	Tiền đặt cọc	Tiền sử dụng đất đã nộp vào NSNN	Tiền sử dụng đất còn phải nộp NSNN	Ghi chú
1	Trương Thị Lê	8731731401	Lô 07, MBQH 100, Đông Cương, TP Thanh Hoá, Thanh Hoá	Lô A11	95,5	26.318.000	2.513.369.000	200.512.000	-	<b>2.312.857.000</b>	
2	Hoàng Duy Đức	8543008260	Lê Hương, Quảng Lộc, Quảng Xương, Thanh Hóa	Lô A61	92,5	10.126.000	936.655.000	139.065.000	797.590.000	-	
3	Đình Trọng Tú	2801099844	Thôn Hạ Vũ 2, Hoàng Đạt, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Lô B11	100	8.950.000	895.000.000	174.960.000	720.040.000	-	
4	Lê Thị Hiệu	8096560903	Thôn Tam Xuyên, Đông Khê, Đông Sơn, Thanh Hóa	Lô B12	100	8.900.000	890.000.000	174.960.000	715.040.000	-	
5	Ngô Văn Thế	8651905860	Tổ 12, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	Lô B18	100	15.787.000	1.578.700.000	174.960.000	1.403.740.000	-	
6	Lê Thị Lan	8854283326	Thôn Thịnh Hòa, Hoàng Thịnh, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	Lô B73	92,5	9.878.000	913.715.000	146.391.000	-	<b>767.324.000</b>	
7	Nguyễn Xuân Vinh	8015408808	10/9 Cột Cờ, Tân Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Thanh Hóa	Lô B74	92,5	11.027.000	1.019.997.500	146.391.000		<b>873.606.500</b>	
<b>TỔNG SỐ</b>						<b>673,0</b>		<b>8.747.436.500</b>	<b>1.157.239.000</b>	<b>3.636.410.000</b>	<b>3.953.787.500</b>